

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán "Mua sắm Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng năm 2026" với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng

Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, thành phố Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Phạm Thị Huyền

- Chức vụ: Trưởng phòng Điều dưỡng

- Số điện thoại: 0987429372

- Email: phamthihuyen72@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện tại địa chỉ: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng . Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, thành phố Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 ngày 22 tháng 10 năm 2025 đến trước 08 giờ 00 ngày 03 tháng 11 năm 2025 (Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá: Theo phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng.
Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Hải, thành phố Hải Phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 7 ngày, kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện y học cổ truyền Hải Phòng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% sau khi ký biên bản nghiệm thu và bàn giao bên B hoàn tất các thủ tục thanh toán

5. Các thông tin khác:

- Hãng cung cấp, nhà sản xuất gửi báo giá theo mẫu đính kèm
- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định

Nơi nhận:

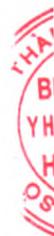
- Như trên
- BGĐ
- Phòng KHTH(để đăng tin)
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

BSCCKII - ThS: *Không Hữu Cường*



Phụ lục
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Đính kèm YCBG số: 286/YCBG -YHCTHP ngày 22 tháng 10 năm 2025)

ST T	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5
1	Băng dính lụa 2,5x5cm	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate từ các nước G7, keo Zinc oxide không dung môi phủ đều. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. KT cuộn: 2,5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Sản xuất \geq 2025	Cuộn	1.236
2	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1" Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE Sản xuất \geq 2025	cái	9.000
3	Bông y tế	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt, đóng gói 1kg/gói Sản xuất \geq 2025	Kg	100
4	Chỉ tiêu Chromic Catgut số 4/0	Dài chỉ 75 cm, Kim làm bằng thép không gỉ 302 phủ Silicone, kim tròn, cong 1/2. Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim, chất liệu Collagen tinh khiết, cấu trúc đơn sợi tan chậm, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14 - 21 ngày, độ tan 90 ngày. chỉ số 4/0 vòng kim \geq 20mm. Sản xuất \geq 2025	sợi	500
5	Cồn 70°	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng. Chai \geq 500ml Sản xuất \geq 2025	Chai	600
6	Cồn 90°	Trong suốt, không màu có mùi đặc trưng. Chai \geq 500ml Sản xuất \geq 2025	Chai	50
7	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh	* Ống nghiệm nhựa PP, độ pH trung tính. * Thể tích 1.5 ml, thân ống có chia vạch chỉ thể tích. * Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. * Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. Sản xuất \geq 2025	Ống	1.000
8	Dung dịch Khử khuẩn	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8, can 3,78lit, có que thử - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn: EN 13727, EN 13624, EN 14348, EN 14563, EN 14476. - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy) - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ	can	5

		nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS Sản xuất \geq 2025		
9	Găng tay khám	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: \geq 0,08mm. Sản xuất \geq 2025	đôi	7.050
10	Găng tay phẫu thuật có bột tiết trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình \geq 0,15÷0,20mm, Chiều dài min 275mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiết trùng bằng khí EO. ISO 13485:2016. Sản xuất \geq 2025	đôi	500
11	Gel siêu âm (5l/can)	Trong suốt, không màu hoặc màu xanh, dễ tan trong nước và rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water, Carbomer, Glycerin, Sodium Benzoate, ...ISO 13485:2016. Sản xuất \geq 2025	Lít	130
12	Giấy điện tim 3 cần	KT 63mm x \geq 30m, dùng cho máy điện tim 3 cần. Đạt ISO 13485. Sản xuất \geq 2025	Cuộn	10
13	Giấy điện tim 12 kênh Zoncare	KT giấy 210mm x 280mm x \geq 200 tờ, dùng cho máy điện tim 12 cần. Đạt ISO 13485, CE Sản xuất \geq 2025	Xấp	60
14	Khẩu trang giấy	Thành phần cấu tạo: - 02 lớp ngoài: Vải không dệt - Lớp giữa: Vải lọc, không thấm nước Sản xuất \geq 2025	Cái	8.000
15	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,3 x 25mm	-Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (độc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn. - Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ 06Cr19Ni10(S304), có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn - Kích thước: Đường kính x Chiều dài: 0.3 mm x 25 mm Sản xuất \geq 2025	Cái	30.000
16	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,3 x 40mm	-Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (độc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn. - Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ 06Cr19Ni10(S304), có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn - Kích thước: Đường kính x Chiều dài: 0.3 mm x 40 mm Sản xuất \geq 2025	Cái	1.340.000
17	Kim châm cứu vô trùng	-Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (độc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất,	Cái	30.000

	dùng 1 lần 0,3 x 75mm	lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn. - Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ 06Cr19Ni10(S304), có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn - Kích thước: Đường kính x Chiều dài: 0.3 mm x 75 mm Sản xuất \geq 2025		
18	Kim luồn tĩnh mạch	Kim được làm từ thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát; Có 4 đường cản quang ngầm Sản xuất \geq 2025	Cái	75.000
19	Kim quang dẫn laser nội mạch	Kim quang sử dụng cho laser nội mạch sử dụng 1 lần. Cấu tạo kim quang: + Loại đơn mode; chất liệu ETFE; đường kính sợi quang D: $0,44 \pm 0.04$ mm; Chiều dài quang dẫn: 40 ± 2 mm; Chiều dài cả kim: 66 ± 2 mm; Nắp ống nhựa trong suốt; Chất liệu: nhựa màu trắng. Sản xuất \geq 2025	Cái	6.200
20	Ống HEPARIN Li thium (nắp màu đen)	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\varnothing 13 \times 75$ (mm) hoặc $\varnothing 12 \times 75$ (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu đen. * Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu Sản xuất \geq 2025	Ống	7.500
21	Ống EDTA K2 (nắp màu xanh)	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\varnothing 13 \times 75$ (mm) hoặc $\varnothing 12 \times 75$ (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh dương. * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), chỉ có 1 vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE, 2 CFS Châu Âu Sản xuất \geq 2025	Ống	7.000
22	Phim X- Quang HI- DL	Phim khô laser cỡ 25x30 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3 Sản xuất \geq 2025	tờ	5.800
23	Test thử đường huyết One touch Ultra Plus	Sử dụng men (enzyme): Glucose Dehydrogenase (FAD-GDH) rất đặc hiệu với glucose (chỉ phản ứng với glucose) cho kết quả chính xác vì không bị ảnh hưởng bởi nồng độ oxy và các loại đường như maltose, galactose có trong máu. - Độ chính xác cao 99,2%, đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Mã hóa tự động nhận que không cần hiệu chỉnh hay cài đặt. - Que thử tự thấm hút nhanh, dễ dàng thấm đủ lượng máu,	test	150

PH
VIỆ
TRU
IÒN

		<p>nguồn máu: mao mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian đo: 5 giây, mẫu lấy máu: 0,4μL, lấy máu 2 cạnh bên. - Ứng dụng thuật toán được cấp bằng sáng chế: quét mẫu máu 500 lần trong vòng 5 giây để loại bỏ các yếu tố gây nhiễu. - Phạm vi đo lường Glucose: 20 - 600 mg/dL (1,1 - 33,3 mmol/L) - Khoảng Hematocrit: 20 - 60% - Sử dụng cho dòng máy OT Ultra Plus Flex <p>Sản xuất \geq 2025</p>		
24	Viên khử khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ, pH: 5.0 - 6.5 - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên - Đạt các tiêu chuẩn: ISO13485, CFS, GMP <p>Sản xuất \geq 2025</p>	Viên	200
25	Kim lấy thuốc 23G	<p>Kim các số G18, G20, G23, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE</p> <p>Sản xuất \geq 2025</p>	Cái	500
26	Que thử Test Cidex	<p>Kiểm tra nồng độ tối thiểu có tác dụng (MEC) của dung dịch CIDEX OPA</p> <p>Sản xuất \geq 2025</p>	Hộp	1
27	Lọ đựng nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> * Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn, nắp màu đỏ dung tích 50 ml. * Kích thước: Chiều cao 65 mm, đường kính 35 mm. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. <p>Sản xuất \geq 2025</p>	Lọ	6.000

CÔNG TY.....
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Email:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: **BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y học cổ truyền, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế (Hóa chất xét nghiệm năm 2024) và dịch vụ liên quan:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Chủng loại (model)/mã sản phẩm	Mã hàng hóa	Năm sản xuất	Đặc tính kỹ thuật	Hãng nước sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(VNĐ)	Thuế,phí, lệ phí (nếu có)(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa) Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày tháng năm 2023 [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2023

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.